

HƯỚNG DẪN BẢNG DẤU HIỆU CẢNH BÁO VÀ PHÒNG NGỪA CHẤT THẢI NGUY HẠI THEO TCVN 6707:2009

TT	Tên chất thải nguy hại	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Tính chất nguy hại	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Bảng dấu hiệu cảnh báo và phòng ngừa CTNH theo TCVN 6707:2009			
						Dấu hiệu cảnh báo chung	Dấu hiệu cảnh báo tương ứng tính chất nguy hại và trạng thái (thể) tồn tại thông thường		
							Tính chất nguy hại 1	Tính chất nguy hại 2	Tính chất nguy hại 3
1	Chất hàn răng almagam thải	13 01 04	NH	Đ	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		X	X
2	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại	08 02 04	KS	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
3	Các vật liệu cách nhiệt thải có hay nhiễm TPNH (bông thủy tinh,...)	11 06 02	KS	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
4	Bộ lọc làm mềm nước chứa nhựa trao đổi ion đã bão hòa hay đã qua sử dụng hoặc nhựa trao đổi ion đã bão hòa hay đã qua sử dụng trong xử lý nước thải	12 06 01	NH	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
5	Bộ lọc dầu xe đã qua sử dụng	15 01 02	NH	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
6	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	NH	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
7	Pin, ắc quy thải	16 01 12	NH	Đ, ĐS, AM	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	 ĂN MÒN!

8	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện (khác với các loại nêu tại mã 16 01 06 Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải; 16 01 07 Các thiết bị có CFC; 16 01 12 Pin, ắc quy thải) có các linh kiện điện tử từ sinh hoạt	16 01 13	NH	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
9	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải (dầu nhớt thải,...)	17 02 03	NH	Đ, ĐS, C	Lỏng	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	 CHẤT LỎNG DỄ CHÁY!
10	Bao bì mềm thải chứa/ đựng/ dính thành phần nguy hại, CTNH, hóa chất nguy hiểm/ độc hại (túi pe chứa keo,...)	18 01 01	KS	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
11	Bao bì cứng thải bằng kim loại bao gồm cả bình áp suất bảo đảm rỗng hoàn toàn chứa/ đựng/ dính thành phần nguy hại, CTNH, hóa chất nguy hiểm/ độc hại (bao bì sắt chứa sơn thải, keo, dầu nhớt,...)	18 01 02	KS	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
12	Bao bì cứng thải bằng nhựa chứa/ đựng/ dính thành phần nguy hại, CTNH, hóa chất nguy hiểm/ độc hại (bao bì nhựa chứa sơn thải,...)	18 01 03	KS	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
13	Bao bì cứng thải bằng vật liệu khác chứa/ đựng/ dính thành phần nguy hại, CTNH, hóa chất nguy hiểm/ độc hại (chai lọ thủy tinh chứa hóa chất nguy hại, composit dính dầu nhớt,...)	18 01 04	KS	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
14	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại dính CTNH, hóa chất nguy hiểm/ độc hại (giẻ lau dính dầu nhớt thải,...)	18 02 01	KS	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X

15	Các thiết bị, bộ phận, linh kiện điện tử (trừ bản mạch điện tử không chứa các chi tiết có TPNH vượt ngưỡng CTNH) có nguồn thải hay dòng thải chính từ hoạt động sản xuất, lắp ráp thiết bị điện, điện tử	19 02 06	NH	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
16	Hóa chất hết hạn sử dụng có thành phần/ đặc tính/tính chất nguy hại, tùy loại hóa chất mà có mã CTNH khác nhau (tra theo Mẫu số 01 Phụ lục III thông tư 02/2022/TT-BTNMT Danh mục chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát và chất thải rắn công nghiệp thông thường có ký hiệu phân loại “NH” hoặc “KS” không áp dụng ngưỡng CTNH để phân định (QCVN 07:2009/BTNMT,...) xem thêm TLSG-QĐ-KTCN-01 quy định an toàn hóa chất	Tùy loại hóa chất				 CHẤT THẢI NGUY HẠI!	Tùy loại hóa chất		
17	Chất thải lây nhiễm bao gồm cả chất thải sắc nhọn	13 01 01	NH	LN	Rắn/lỏng	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!	 LÂY NHIỄM TRÙNG!	X	X
18	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại từ quá trình khám bệnh, điều trị và phòng ngừa bệnh ở người	13 01 02	KS	Đ, ĐS	Rắn/lỏng	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X
19	Thiết bị y tế các bình chứa áp suất chưa đảm bảo rỗng hoàn toàn	13 03 01	NH	N	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		X	X
20	Các thiết bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng có chứa thủy ngân và các kim loại nặng	13 03 02	NH	Đ, ĐS	Rắn	 CHẤT THẢI NGUY HẠI!		 ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!	X

VÍ DỤ CỤ THỂ: DẤU HIỆU CẢNH BÁO CHO BÓNG ĐÈN HUỖNH QUANG

Tên chất thải: Bóng đèn huỳnh quang

Mã chất thải: 16 01 06

Trạng thái (thể) tồn tại: Rắn

Ký hiệu phân loại: NH



CHẤT THẢI NGUY HẠI!

ĐỘC CHO HỆ SINH THÁI!

Một số nội dung lưu ý về CTNH

1. Về lưu giữ chất thải nguy hại

- Các chất thải nguy hại phải được phân loại theo mã chất thải nguy hại để lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp. Được sử dụng chung bao bì hoặc thiết bị lưu chứa đối với các mã chất thải nguy hại có cùng tính chất, không có khả năng gây phản ứng, tương tác lẫn nhau và có khả năng xử lý bằng cùng một phương pháp.

2. Về Bao bì đựng chất thải nguy hại phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bao bì chất thải nguy hại (vỏ cứng hoặc vỏ mềm) bảo đảm lưu giữ an toàn chất thải nguy hại, không bị hư hỏng, rách vỡ vỏ;
- Bao bì mềm được buộc kín và bao bì cứng có nắp đậy kín để bảo đảm ngăn chất thải rò rỉ hoặc bay hơi;
- Chất thải lỏng, bùn thải dạng nhão hoặc chất thải có các thành phần nguy hại dễ bay hơi phải chứa trong bao bì cứng không vượt quá 90% dung tích hoặc mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của bao bì là 10 cm.

3. Về Thiết bị lưu chứa (có vỏ cứng với kích cỡ lớn như bồn, bể, công ten nơ hoặc thiết bị tương tự khác) phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Bảo đảm lưu chứa an toàn chất thải nguy hại, có gia cố hoặc thiết kế đặc biệt tại điểm tiếp nối và vị trí xếp, dỡ hoặc nạp, xả chất thải để tránh rò rỉ;
- Kết cấu cứng chịu được va chạm, không bị hư hỏng, biến dạng, rách vỡ bởi trọng lượng chất thải lưu chứa trong quá trình sử dụng;
- Có biển dấu hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều;
- Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại ở thể lỏng hoặc có thành phần nguy hại dễ bay hơi phải có nắp đậy kín và biện pháp kiểm soát bay hơi, đặc biệt tại điểm nạp, xả, phải có biện pháp kiểm soát nạp đầy tràn để bảo đảm mức chứa cao nhất cách giới hạn trên của thiết bị lưu chứa 10 cm. Trường hợp thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại không có các thành phần nguy hại dễ bay hơi thì có thể không cần nắp đậy kín nhưng phải có mái che hoặc biện pháp che hoàn toàn nắng, mưa và biện pháp kiểm soát gió trực tiếp vào bên trong;
- Thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại có dung tích từ 02 m³ trở lên và đáp ứng các quy định về bao bì ựng chất thải nguy hại đã nêu phía trên được đặt ngoài trời nhưng phải bảo đảm kín khít, không bị nước mưa lọt vào. Trường hợp lưu chứa loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại có khả năng phản ứng hóa học với nhau trong cùng thiết bị lưu chứa thì phải có biện pháp cách ly, bảo đảm loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại không tiếp xúc với nhau trong quá trình lưu chứa.